

Số: 27/TB-UBND

Nam Phù, ngày 22 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai sơ đồ Bản quy chủ dự án đầu tư xây dựng cầu
Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu trên địa bàn xã Nam Phù,
xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/NĐ- CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định
về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Văn bản số 1240/BQLCTGT-THDA2 ngày 24/4/2025 của Ban quản
lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố Hà Nội về việc cung
cấp thông tin, số liệu liên quan đến hiện trạng sử dụng đất trong phạm vi Dự án
đầu tư xây dựng cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu.

Căn cứ văn bản số 3865/UBND-NNMT ngày 02/7/2025 của UBND Thành
phố Hà Nội về việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn Thành phố.

UBND xã Nam Phù đang phối hợp với UBND xã Thanh Trì và Ban quản lý
dự án đầu tư - Xây dựng Nam Phù tổ chức công khai sơ đồ bản quy chủ dự án đầu
tư xây dựng cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu trên địa bàn xã Nam Phù, xã
Thanh Trì thành phố Hà Nội, để lấy ý kiến đóng góp của các cá nhân và hộ gia
đình về diện tích sử dụng và vị trí các thửa đất của gia đình tại thôn Việt Yên (xã
Ngũ Hiệp cũ) nay thuộc xã Thanh Trì, xã Nam Phù, thành phố Hà Nội (Có bản vẽ
quy chủ kèm theo).

1. Thời gian niêm yết công khai: 15 ngày, bắt đầu từ ngày 23/7/2025 đến
hết ngày 06/8/2025.

2. Địa điểm niêm yết công khai tại:

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nam Phù.
- Nhà văn hóa thôn Việt Yên.
- Phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn.

Trong thời gian niêm yết công khai sơ đồ bản quy chủ dự án đầu tư xây dựng
cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu trên địa bàn xã Nam Phù, xã Thanh Trì.
Các cá nhân và gia đình có ý kiến đóng góp; phản ánh thì trực tiếp liên hệ với lãnh
đạo thôn Việt Yên hoặc UBND xã Nam Phù để có thông tin liên quan đến dự án.

Sau khi kết thúc công khai, UBND xã Nam Phù, xã Thanh Trì sẽ tổng hợp ý
kiến đóng góp bằng văn bản để hoàn thiện hồ sơ quy chủ dự án, nếu không có ý
kiến gì thì UBND xã căn cứ Bản quy chủ dự án đầu tư xây dựng cầu Ngọc Hồi và



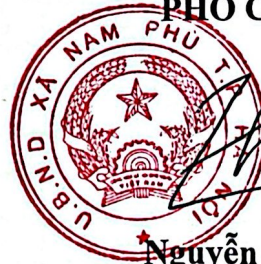
đường dẫn hai đầu cầu thôn Việt Yên, xã Nam Phù, xã Thanh Trì thành phố Hà Nội lập hồ sơ báo cáo các đơn vị liên quan thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

UBND xã thông báo đến Lãnh đạo thôn Việt Yên và các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án đầu tư xây dựng cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu thôn Việt Yên, xã Nam Phù, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội được biết, thực hiện. /.

Nơi nhận:

- TTVH xã;
- Trưởng thôn Việt Yên;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hưởng

DANH SÁCH
CÁC HỘ GIAO CHUNG THỬA ĐẤT SỐ 44, TỜ BẢN ĐỒ 3 (Tờ F-48-116- 90 - A
- II - BĐ đo năm 1994, tỷ lệ 1:1000)

(Kèm theo thông báo số 27/TB-UBND ngày 22/.../2025 của UBND xã Nam Phú)

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ	Thửa	Diện tích	Ghi chú
1	Phạm Văn Long	3	44-1	340	
2	Phạm Văn Quốc	3	44-2	340	
3	Phạm Văn Thêm	3	44-3	170	
4	Đỗ Thị Hậu	3	44-4	170	
5	Phạm Thị Ban	3	44-5	170	
6	Phạm Văn Đoàn	3	44-6	255	
7	Ngô Thị Yến	3	44-7	340	
8	Ngô Thị Nga	3	44-8	170	
9	Bùi Thị Tam	3	44-9	255	
10	Đỗ Thị Hiền	3	44-10	340	
11	Phạm Thị Hiệp	3	44-11	255	
12	Đỗ Phúc Hùng	3	44-12	425	
13	Nguyễn Thị Ngự	3	44-13	425	
14	Phạm Thị Song	3	44-14	255	
15	Đỗ Thị Bắc	3	44-15	510	
16	Phạm Văn Mạnh	3	44-16	85	
17	Phạm Thị Đà	3	44-17	340	
18	Phạm Thị Mạo	3	44-18	170	
19	Nguyễn Thị Quế	3	44-19	340	
20	Nguyễn Thị Tuyên	3	44-20	255	
21	Đỗ Thị Lương	3	44-21	340	
22	Phạm Thị Thắm	3	44-22	425	
23	Đỗ Thị Nhỡ	3	44-23	85	
24	Phạm Thị Minh	3	44-24	425	
25	Phạm Thị May	3	44-25	340	
26	Lê Thị Thanh	3	44-26	425	
27	Phạm Đức Bội	3	44-27	425	
28	Trần Thị Tam	3	44-28	85	
29	Phạm Đức Thuật	3	44-29	255	
30	Nguyễn Thị Họa	3	44-30	255	
31	Phạm Thị Lít	3	44-31	255	

32	Phạm Thị Loan	3	44-32	450	
33	Phạm Thị Liệu	3	44-33	85	
34	Phạm Văn Dũng	3	44-34	255	
35	Phạm Thị Mơ	3	44-35	170	
36	Đỗ Thị Toàn	3	44-36	510	
37	Đỗ Thị Hiêng	3	44-37	255	
38	Phạm Văn Cầu	3	44-38	425	
39	Đinh Thị Miên	3	44-39	340	
40	Đỗ Thị Sàng	3	44-40	340	
41	Phạm Thị Bảy	3	44-41	595	
42	Bùi Thị Thêu	3	44-42	255	
43	Phạm Minh Tuấn	3	44-43	425	
44	Phạm Thị Lựu	3	44-44	255	
45	Bùi Thị Quân	3	44-45	170	
46	Phạm Quang Lý	3	44-46	255	
47	Nguyễn Thị Nhị	3	44-47	255	
48	Phạm Thị Ngoạt	3	44-48	255	
49	Phạm Thị Bắc	3	44-49	340	
50	Bùi Thị Hoa	3	44-50	255	

Người lập danh sách


Nguyễn Thị Ngọc Cẩm

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hương

DANH SÁCH
CÁC HỘ GIAO CHUNG THỬA ĐẤT SỐ 30, TỜ BẢN ĐỒ 3 (Tờ F-48-116- 90 -
A – II - BĐ đo năm 1994, tỷ lệ 1:1000)
(Kèm theo thông báo số 27/TB-UBND ngày 22/.../2025 của UBND xã Nam Phú)

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích	Ghi chú
1	Bùi Thị Hồng	3	30-1	85	
2	Nguyễn Thị Bích	3	30-2	340	
3	Đỗ Thị Mão	3	30-3	85	
4	Bùi Thị Phương	3	30-4	340	
5	Phạm Thị Suốt	3	30-5	425	
6	Đặng Thị Nhung	3	30-6	85	
7	Bùi Thị Thụy	3	30-7	255	
8	Võ Thị Phương Là	3	30-8	85	
9	Phạm Thị Thuần	3	30-9	85	
10	Lục Thị Tám	3	30-10	255	
11	Phạm Thị Cấp	3	30-11	340	
12	Phạm Văn Chế	3	30-12	340	
13	Phạm Thị Năm	3	30-13	170	
14	Phạm Văn Hương	3	30-14	340	
15	Nguyễn Thị Tân	3	30-15	595	
16	Phạm Thị Câu	3	30-16	170	
17	Phạm Thị Sửu	3	30-17	85	
18	Bùi Thị Thoa	3	30-18	425	
19	Đỗ Thị Dương	3	30-19	255	
20	Bùi Văn Thắng	3	30-20	340	
21	Phạm Thị Hằng	3	30-21	340	
22	Phạm Thị Gái	3	30-22	340	
23	Bùi Văn Khiêm	3	30-23	170	
24	Đỗ Thị Tèo	3	30-24	255	
25	Phạm Thị Quạt	3	30-25	85	
26	Phạm Thị Ân	3	30-26	255	
27	Phạm Thị Hanh	3	30-27	425	
28	Phạm Đức Thắng	3	30-28	340	
29	Phạm Đức Thảo	3	30-29	255	
30	Bùi Thị Thơm	3	30-30	255	
31	Phạm Văn Chương	3	30-31	255	

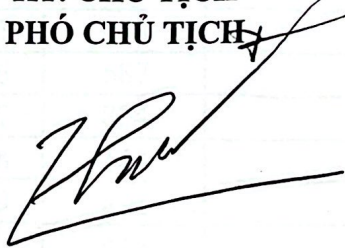
32	Phạm Thị Định	3	30-32	340	
33	Phạm Thị An	3	30-33	170	
34	Phạm Thị Gái	3	30-34	255	
35	Quán Thị Phiên	3	30-35	255	
36	Nguyễn Văn Thâm	3	30-36	255	
37	Nguyễn Văn Dũng	3	30-37	340	
38	Đặng Thị Tiến	3	30-38	340	
39	Nguyễn Văn Trường	3	30-39	170	
40	Phạm Thị Mít	3	30-40	595	
41	Nguyễn Thị Lý	3	30-41	170	
42	Nguyễn Thị Chén	3	30-42	255	
43	Nguyễn Văn Tiến	3	30-43	255	
44	Phạm Thị Phúc	3	30-44	595	
45	Đỗ Văn Cận	3	30-45	255	
46	Phạm Thị Oanh	3	30-46	255	
47	Phạm Thị Láng	3	30-47	255	
48	Phạm Thị Đoàn	3	30-48	340	
49	Nguyễn Thị Ngân	3	30-49	85	
50	Phạm Thị Khánh	3	30-50	85	
51	Nguyễn Văn Mận	3	30-51	425	
52	Phạm Thị Hương	3	30-52	170	
53	Phạm Thị Lê	3	30-53	340	
54	Phạm Văn Huỳnh	3	30-54	340	
55	Phạm Văn Chinh	3	30-55	425	
56	Nguyễn Thị Ất	3	30-56	255	
57	Phạm Thị Sơ	3	30-57	85	
58	Phạm Khắc Thành	3	30-58	255	
59	Phạm Khắc Ba	3	30-59	85	
60	Phạm Khắc Duy	3	30-60	340	
61	Nguyễn Thị Nhị	3	30-61	255	
62	Đỗ Thị Đào	3	30-62	255	
63	Phạm Thị Trường	3	30-63	85	
64	Nguyễn Thị Mỹ	3	30-64	255	
65	Bùi Văn Sông	3	30-65	340	
66	Đặng Thị Sáu	3	30-66	340	
67	Nguyễn Văn Hoán	3	30-67	425	
68	Phạm Thị My	3	30-68	255	

69	Đỗ Thị Dung	3	30-69	340	
70	Phạm Thị Lược	3	30-70	85	
71	Phạm Thị Hương	3	30-71	170	
72	Phạm Thị Hoàn	3	30-72	340	
73	Phạm Thị Tú	3	30-73	170	
74	Đỗ Văn Bình	3	30-74	255	
75	Phạm Thị Thao	3	30-75	170	
76	Bùi Thị Bê	3	30-76	340	
77	Phạm Thị Hạt	3	30-77	170	
78	Đặng Thị Bảy	3	30-78	255	
79	Nguyễn Thị Hiên	3	30-79	255	
80	Đỗ Phúc Dân	3	30-80	170	
81	Phạm Văn Thăng	3	30-81	85	
82	Phạm Văn Hòa	3	30-82	170	
83	Nguyễn Thị Thạch	3	30-83	170	
84	Nguyễn Thị Thập	3	30-84	85	
85	Nguyễn Thị Tuất	3	30-85	85	

Người lập danh sách


Nguyễn Thị Ngọc Ban

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Hương

DANH SÁCH
CÁC HỘ GIAO CHUNG THỬA ĐẤT SỐ 124, TỜ BẢN ĐỒ 3 (Tờ F-48-116- 90
- A – II - BĐ đo năm 1994, tỷ lệ 1:1000)

(Kèm theo thông báo số 22/TB-UBND ngày 22/11/2025 của UBND xã Nam Phú)

STT	Họ và tên	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lý	3	124-1	644	
2	Phạm Thị Liên	3	124-2	594	
3	Lê Thị Thành	3	124-3	501	
4	Đỗ Văn Phương	3	124-4	671	
5	Phạm Thị La	3	124-5	312	
6	Nguyễn Văn Hòa	3	124-6	270	
7	Phạm Đức Chi	3	124-8	774	
8	Nguyễn Thị Khuyến	3	124-9	490	
9	Nguyễn Thị Huyền	3	124-10	346	
10	Phạm Thị Tý	3	124-11	117	
11	Phạm Thị Mây	3	124-12	450	
12	Phạm Thị Ngân	3	124-13	208	
13	Trần Văn Thiêng	3	124-14	785	
14	Phạm Thị Lộc	3	124-15	838	
15	Vũ Thị Tư	3	124-16	687	
16	Bùi Văn Hình	3	124-17	804	
17	Phạm Thị Tứ	3	124-18	143	
18	Nguyễn Văn Bàn	3	124-19	896	
19	Phạm Thị Nhài	3	124-20	416	
20	Phạm Văn Viễn	3	124-21	713	
21	Phạm Thị Bính	3	124-22	673	
22	Phạm Thị Chuyên	3	124-23	349	
23	Phạm Thị Diễm	3	124-24	390	
24	Phạm Văn Hạ	3	124-25	904	
25	Phạm Thị Liêm	3	124-26	760	
26	Bùi Thị Hoán	3	124-27	542	
27	Đỗ Thị Nhị	3	124-28	567	
28	Phạm Văn Long	3	124-29	898	
29	Nguyễn Thị Hằng	3	124-30	701	
30	Phạm Văn Quốc	3	124-31	371	
31	Đỗ Thị Hậu	3	124-32	194	

32	Phạm Thị Ban	3	124-33	372	
33	Phạm Văn Khang	3	124-34	297	
34	Phạm Văn Đoàn	3	124-35	566	
35	Ngô Thị Yên	3	124-36	566	
36	Ngô Thị Nga	3	124-37	809	
37	Bùi Thị Tam	3	124-38	200	
38	Đỗ Thị Hiên	3	124-39	500	
39	Phạm Thị Hiệp	3	124-40	613	
40	Đỗ Phúc Hùng	3	124-41	257	
41	Nguyễn Thị Ngự	3	124-42	868	
42	Phạm Thị Song	3	124-43	754	
43	Đỗ Thị Bắc	3	124-44	629	
44	Phạm Văn Mạnh	3	124-45	183	
45	Phạm Thị Đà	3	124-46	749	
46	Phạm Thị Mạo	3	124-47	415	
47	Nguyễn Thị Tuyên	3	124-48	660	
48	Phạm Thị Thắm	3	124-49	1050	
49	Đỗ Thị Nhữ	3	124-50	85	
50	Phạm Thị May	3	124-51	781	
51	Lê Thị Thanh	3	124-52	592	
52	Phạm Đức Bội	3	124-53	869	
53	Trần Thị Tam	3	124-54	140	
54	Phạm Đức Thuật	3	124-55	504	
55	Nguyễn Thị Họa	3	124-56	307	
56	Phạm Thị Lít	3	124-57	325	
57	Phạm Thị Loan	3	124-58	907	
58	Phạm Thị Liệu	3	124-59	109	
59	Phạm Văn Dũng	3	124-60	357	
60	Phạm Thị Mơ	3	124-61	267	
61	Đỗ Thị Toàn	3	124-62	1133	
62	Đỗ Thị Hiếng	3	124-63	521	
63	Đỗ Thị Sàng	3	124-64	672	

Người lập danh sách


Nguyễn Thị Ngọc Căn

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN

